

KẾ HOẠCH
Ôn tập, kiểm tra cuối kỳ I năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BGD&ĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Thông tư số 26/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGD&ĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Thông tư số 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Công văn số 1955/SGD&ĐT-GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Nam về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 3024/SGD&ĐT-GDTrH ngày 08/12/2023 của Sở GD&ĐT Quảng Nam về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra cuối kỳ cấp THCS năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 1548/PGD&ĐT ngày 11/12/2023 của Phòng GD&ĐT thành phố Tam Kỳ về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra cuối kỳ năm học 2023-2024 cấp THCS;

Trường THCS Huỳnh Thức Kháng lập kế hoạch tổ chức ôn tập, kiểm tra cuối kỳ I năm học 2023-2024 như sau:

A. Yêu cầu

Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định, đảm bảo tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông (đối với lớp 6, 7, 8); không kiểm tra đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT (đối với lớp 9).

Bố trí thời gian kiểm tra phù hợp, đảm bảo không gây áp lực, quá tải đối với học sinh.

B. Ôn tập cuối học kỳ I

Giáo viên bộ môn được phân công xây dựng đề cương ôn tập kiểm tra cuối kỳ I phải đảm bảo nội dung trọng tâm, ngắn gọn. Gửi về tổ trưởng bộ môn

để tập hợp theo khối 6,7,8,9 và gửi về chuyên môn nhà trường trước **ngày 09/12/2023**.

Tất cả các môn học giáo viên tổ chức ôn tập củng cố kiến thức chuẩn bị kiểm tra học kỳ I (**từ 18/12/2023 đến 22/12/2023**), nội dung ôn tập từ **tuần 01 đến hết tuần 14**.

Liên đội tổ chức quán triệt trong học sinh mùa thi nghiêm túc, hiệu quả, đúng qui chế dưới cờ.

C. Kiểm tra cuối học kỳ I

1. Thời gian tổ chức kiểm tra

Đối với các môn Âm nhạc 9; Thể dục 9; GDTC 6,7,8; Nghệ thuật 6,7,8; Giáo viên bộ môn tổ chức kiểm tra trên lớp từ ngày **từ 18/12/2023 đến 22/12/2023**.

Đối với các môn GDĐP 6,7,8; HĐTN 6,7,8; Công nghệ 9: kiểm tra vào chiều thứ 7 (23/12/2023)

Các môn còn lại kiểm tra **Từ ngày 25/12/2023 đến 06/01/2024**.

2. Hình thức, nội dung, thời gian làm bài kiểm tra

2.1. Đối với lớp 6, 7, 8

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối kì theo đúng hướng dẫn trong Chương II của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Nội dung kiểm tra của các môn phải đảm bảo phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của từng môn học.

a. Đối với các môn/nội dung đánh giá bằng nhận xét kết hợp với điểm số được thực hiện cụ thể như sau:

- Hình thức đề kiểm tra: trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

- Môn Tiếng Anh: Kiểm tra và đánh giá thực hiện theo hướng dẫn trong Công văn số 2018/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2023 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam về việc Hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024; kiểm tra 5 nội dung gồm 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) và kiến thức ngôn ngữ; tỉ lệ điểm của từng nội dung là 20% (*tỉ lệ này có thể được điều chỉnh trong khoảng 5% tùy theo tình hình của từng nhà trường*).

- Môn Khoa học tự nhiên (KHTN): Bài kiểm tra, đánh giá cuối kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung, thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Lịch sử - Địa lí: Bài kiểm tra, đánh giá cuối kì được thực hiện theo từng phân môn gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Tỷ lệ điểm của mỗi phân môn là 50%.

- Môn Ngữ văn: Đề kiểm tra theo hình thức tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm

với tự luận. Đề kiểm tra gồm 2 phần: Đọc hiểu và Làm văn:

+ Phần Đọc hiểu (6,0 điểm) theo 1 trong 2 hình thức sau:

* Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 8 câu hỏi/yêu cầu: Nhận biết (3 câu: 1,5 điểm), thông hiểu (3 câu: 3,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng cao (1 câu: 0,5 điểm);

* Kiểm tra theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận gồm 10 câu hỏi/yêu cầu. Trong đó, có 7 câu trắc nghiệm khách quan gồm: nhận biết (4 câu: 2,0 điểm), thông hiểu (3 câu: 1,5 điểm) và 3 câu tự luận gồm: thông hiểu (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng cao (1 câu: 0,5 điểm);

+ Phần Làm văn (4,0 điểm): Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 1 câu hỏi/yêu cầu, phân chia theo các mức độ nhận thức: nhận biết (1,0 điểm), thông hiểu (1,5 điểm), vận dụng (1,0 điểm), vận dụng cao (0,5 điểm);

+ Nội dung kiểm tra: Sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học, chứa đựng các thông tin, nội dung phù hợp để kiểm tra theo các *yêu cầu cần đạt* trong chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra. Phần Làm văn, giáo viên cần lựa chọn kiểu bài, nội dung làm văn phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra, mục đích kiểm tra. Chú ý tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu (nếu có) để viết bài làm văn.

b) Đối với các môn/nội dung đánh giá bằng nhận xét thực hiện cụ thể như sau:

- Hình thức đề kiểm tra: Căn cứ vào điều kiện từng trường và đặc điểm của từng môn học có thể thực hiện thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập (*phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học*).

- Môn Nghệ thuật: Khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập; bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Nội dung Giáo dục của địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Giáo dục thể chất: Căn cứ vào đặc điểm môn học và điều kiện nhà trường để thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài kiểm tra, bài thực hành,

c) Thời gian làm bài kiểm tra:

Môn Toán, Ngữ văn: 90 phút. Môn Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Từ 60 phút đến 90 phút. Các môn/nội dung còn lại: 45 phút.

2.2. Đối với lớp 9

a) Nội dung kiểm tra:

- Nội dung kiểm tra của các môn phải đảm bảo phù hợp với chuẩn kiến thức, kĩ năng và mục tiêu giáo dục của từng môn học.

- Không kiểm tra, đánh giá đối với những nội dung được hướng dẫn: *Không dạy; đọc thêm; không làm; không thực hiện; không yêu cầu; khuyến khích học sinh tự đọc/ tự học/ tự làm/ tự thực hiện/ tự tìm hiểu.*

* Đối với môn Toán: Gồm cả hai phân môn Đại số và Hình học.

b) Hình thức đề kiểm tra:

- Môn Tiếng Anh: Kiểm tra và đánh giá theo đúng hướng dẫn trong Công văn số 2018/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2023 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam về việc Hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024.

- Môn Ngữ văn: Đề kiểm tra theo hình thức tự luận. Đề kiểm tra gồm 2 phần: Đọc hiểu và Làm văn:

+ Phần Đọc hiểu (5,0 điểm) gồm 6 câu hỏi/yêu cầu: nhận biết (4 câu: 3,0 điểm), thông hiểu (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm).

+ Phần Làm văn (5,0 điểm) gồm 1 câu hỏi/yêu cầu, phân chia theo các mức độ nhận thức: nhận biết (1,0 điểm), thông hiểu (2,0 điểm), vận dụng (1,0 điểm), vận dụng cao (1,0 điểm).

+ Nội dung kiểm tra: Khuyến khích sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là các văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học; chứa đựng các thông tin, nội dung cần kiểm tra phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra. Phần Làm văn, lựa chọn kiểu bài làm văn phù hợp với chương trình tính đến thời điểm kiểm tra và mục đích kiểm tra.

- Môn Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật: Căn cứ vào đặc điểm từng môn học và điều kiện nhà trường để thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài kiểm tra, bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập.

- Các môn còn lại theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

c) Thời gian làm bài kiểm tra:

Môn Toán, Ngữ văn: 90 phút. Các môn còn lại: 45 phút.

3. Kiểm tra, đánh giá đối với học sinh khuyết tật

- Giáo viên bộ môn khi xây dựng đề kiểm tra chung cho toàn khối đồng thời xây dựng đề, hướng dẫn chấm dành riêng cho học sinh khuyết tật. (Khối 6,7,8 có học sinh khuyết tật).

- Thực hiện đánh giá như học sinh bình thường nhưng có sự linh hoạt giảm yêu cầu về mức độ đạt được, trên cơ sở đảm bảo tương đối với chuẩn kiến thức, kỹ năng theo quy định.

- Bài kiểm tra có thể thay đổi cho phù hợp với dạng khuyết tật của học sinh.

- Hạn chế nội dung kiến thức nâng cao khi chưa đảm bảo yêu cầu trong đánh giá, học sinh có thể được đánh giá lại vào thời điểm thích hợp. Học sinh khuyết tật có thể được ưu tiên khi kiểm tra đánh giá.

4. Mức độ nhận thức, tỉ lệ điểm các phần của các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp điểm số

Theo phụ lục đính kèm.

5. Tổ chức kiểm tra

- Ban giám hiệu

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra cuối kì, năm học 2023-2024 của đơn vị mình;

+ Thống nhất và phê duyệt hình thức và cấu trúc đề theo văn bản hướng dẫn của PGD;

+ Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra cho từng khối, ra đề kiểm tra đảm bảo tính chính xác, đồng đều giữa các mã đề trong cùng một khối lớp;

+ Quản lí chặt chẽ ma trận, đặc tả đề, duyệt đề kiểm tra của từng môn;

+ Kiểm tra, giám sát việc kiểm tra, đánh giá định kì của giáo viên nghiêm túc, đúng quy định, đúng lịch kiểm tra thống nhất, đúng thời lượng quy định, đúng nội dung và hình thức theo yêu cầu; đảm bảo kiểm tra được mục tiêu đánh giá được năng lực toàn diện của học sinh.

- Việc tổ chức ra đề

+ Tổ/ nhóm trưởng và giáo viên bộ môn các môn học: Toán 6,7,8,9; Ngữ văn 6,7,8,9; Tiếng Anh 6,7,8,9; lý 9; Hóa 9; KHTN 8, song song với việc phân

công ra đề cương giáo viên xây dựng và thống nhất ma trận (các thành viên thống nhất ma trận đều ký xác nhận) sau đó tổ/nhóm trưởng duyệt ma trận gửi về chuyên môn nhà trường phân công giáo viên ra đề kiểm tra. Tổ/nhóm trưởng gửi ma trận về chuyên môn **trước ngày 11/12/2023**.

+ Các môn kiểm tra còn lại tổ trưởng phân công giáo viên ra đề và gửi về chuyên môn nhà trường **trước ngày 11/12/2023**.

+ Yêu cầu đề kiểm tra

Giáo viên được phân công tiến hành xây dựng đề kiểm tra gồm các nội dung: Mục tiêu, hình thức đề kiểm tra, thời gian làm bài, thiết lập ma trận, đặc tả đề kiểm tra, ra đề kiểm tra, hướng dẫn chấm đảm bảo tính chính xác, đồng đều giữa các mã đề trong cùng một khối lớp;

Đảm bảo chất lượng, tính khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực của học sinh, thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn quy định về thời gian, nội dung, cấu trúc. Thực hiện nghiêm túc bảo mật việc ra đề.

Ban giám hiệu quản lý, phê duyệt ma trận, đặc tả đề trước khi biên soạn đề; kiểm duyệt đề trước khi sao in;

+ Thành lập Ban ra đề

Đảm bảo cơ cấu, số lượng để thực hiện nhiệm vụ; Ban ra đề đảm bảo về chuyên môn, phù hợp với tình hình thực tế; xem xét các vấn đề liên quan đến tiêu cực có thể xảy ra trong dạy thêm, học thêm trái qui định. Cán bộ, giáo viên ra đề chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo mật đề kiểm tra trong quá trình ra đề và tổ chức kiểm tra.

- Việc tổ chức sao in đề

+ Xây dựng kế hoạch sao in, thành lập Ban sao in đề kiểm tra (cụ thể thời gian, địa điểm, nội dung công việc, thành phần tham gia và nhiệm vụ của các thành viên);

+ Tổ chức sao in đảm bảo an toàn, bảo mật tuyệt đối (thời gian, địa điểm sao in, phương án bảo mật, an toàn cháy nổ ...);

+ Khu vực sao in hoàn toàn biệt lập;

+ Cán bộ, giáo viên, nhân viên sao in thực hiện nghiêm yêu cầu bảo mật (tuyệt đối không để cán bộ, giáo viên, nhân viên cũng như nhân sự không có trách nhiệm sao in tiếp xúc khu vực sao in);

+ Đảm bảo về việc bảo mật đề kiểm tra trong quá trình sao in, lưu giữ và tổ chức kiểm tra.

- Tổ chức ra đề và kiểm tra chung đề toàn trường cho mỗi khối.

- Sau khi kiểm tra cuối kỳ I, tiếp tục dạy học để hoàn thành nội dung chương trình.

Đối với Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên

- Tổ trưởng chuyên môn tham mưu danh sách giáo viên ra đề kiểm tra học kỳ I (trừ các môn Toán 6,7,8,9; Ngữ văn 6,7,8,9; Tiếng Anh 6,7,8,9; Lý 9; Hóa 9; KHTN 8) cho lãnh đạo nhà trường ra Quyết định Hội đồng ra đề kiểm tra học kỳ I.

- Tổ/ nhóm trưởng tổ chức góp ý xây dựng ma trận.

- Giáo viên được phân công ra đề phải thực hiện đúng yêu cầu về nội dung, hình thức và cấu trúc đề kiểm tra.

- **Mỗi môn 02 đề có chất lượng, theo Ma trận.**

- **Giáo viên được phân công ra đề, bảng đặc tả, hướng dẫn chấm ký cam kết về việc đảm bảo tính bảo mật, thực hiện đảm bảo việc ra đề đúng theo ma trận.**

- Chấp hành tốt công việc được lãnh đạo phân công.

- Thực hiện việc coi, chấm kiểm tra đúng giờ và đảm bảo quy chế coi, chấm kiểm tra, thi cử.

- Thời gian nộp đề kiểm tra về bộ phận chuyên môn trước ngày **16/12/2023** bằng văn bản và qua **nguyensamntm@gmail.com**.

- **Một số lưu ý:**

Công tác tổng hợp điểm, nhập điểm, nhận xét sự tiến bộ của học sinh đối với môn KHTN, Nghệ thuật, Sử- Địa do tổ trưởng phân công.

Các nội dung được soạn thảo trên Microsoft Office Words 2003 - 2010 theo phông chữ Times New Roman cỡ chữ từ 12 đến 14 và được trình bày theo mẫu (phụ lục). Mỗi môn lưu trong một file và đặt tên file là tên môn học và khối lớp (ví dụ: môn Tiếng Anh khối 6 thì đặt tên thư mục là: Anh 6).

6. Đánh giá đề và lưu đề kiểm tra

- Sau khi hoàn thành kiểm tra cuối kì I, triển khai đánh giá đề và nộp đề kiểm tra:

+ Tổ chức họp tổ ra đề để nhận xét, đánh giá công tác ra đề; tổ chuyên môn họp đánh giá ma trận, đặc tả đề, đề kiểm tra (dựa trên kết quả kiểm tra);

+ Chuyên môn nhà trường lưu tất cả hồ sơ kiểm tra cuối kì I (kế hoạch, quyết định, ma trận, đặc tả đề, đề kiểm tra, hướng dẫn chấm);

+ Công khai ma trận, đặc tả đề, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm lên website của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch tổ chức ôn tập, kiểm tra cuối kỳ I năm học 2023-2024 của trường THCS Huỳnh Thúc Kháng. Nhận được kế hoạch này, Ban Giám hiệu yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (chỉ đạo và kiểm tra);
- TTCM (để thực hiện) ;
- CBGVNV (để thực hiện) ;
- Lưu: VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Huỳnh Thị Ánh Nguyệt

Phụ lục
MỨC ĐỘ NHẬN THỨC, TỈ LỆ ĐIỂM CÁC PHẦN CỦA CÁC MÔN HỌC
ĐÁNH
GIÁ BẢNG NHẬN XÉT KẾT HỢP ĐIỂM SỐ

1. Mức độ nhận thức

- Môn Toán: Nhận biết: 30% đến 40%; thông hiểu: 30% đến 40%; vận dụng: 20% đến 30%; vận dụng cao: khoảng 10%.
- Các môn còn lại, theo tỉ lệ: Nhận biết: 40%; thông hiểu: 30%; vận dụng: 20%; vận dụng cao: 10%.

2. Tỉ lệ điểm các phần

| Môn | Tỉ lệ điểm phần TNKQ | Tỉ lệ điểm phần tự luận | Ghi chú |
|---------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------|----------------|
| Toán 6,7,8,9 | 30% | 70% | |
| Tin học 6,7,8 | 50% | 50% | |
| GDCD 6,7,8,9 | 50% | 50% | |
| KHTN 6,7,8 | 40% | 60% | |
| Lịch sử - Địa lí 6,7,8 | 40% | 60% | |
| Công nghệ 6,7,8,9 | 50% | 50% | |
| Lịch sử 9, Địa lý 9 | 50% | 50% | |
| Vật lý 9, Hóa học 9, Sinh học 9 | 50% | 50% | |